

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11/05/2018.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Trường
2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 11 tháng 05 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2018/TLST-HN&GD, ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HN&GD, ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa:

1.*Nguyên đơn:* Bùi Thị L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số A, đường số B, tổ C, thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2.*Bị đơn:* Phạm Thanh Đ, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số A, đường số B, tổ C, thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày: Chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu khoảng 1 năm thì về chung sống với nhau từ năm 2005, đến năm 2008 thì anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau

khi kết hôn thì anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình anh Đ gia trưởng, độc đoán. Ngoài ra anh Đ còn thường xuyên uống rượu, chửi mắng, đập phá đồ đạc và đánh đập chị nhiều lần (chị không bị thương tích), nhiều lần anh Đ còn dùng dao đuổi và hù dọa giết chị. Khi xảy ra mâu thuẫn thì anh chị được 2 bên gia đình hòa giải, nhưng anh Đ không thay đổi sửa chữa. Hiện nay anh chị đã ly thân từ ngày 11/4/2018 cho đến nay. Khi ly thân thì chị về nhà mẹ của chị ở thôn 5, Trà Tân, còn anh Đ vẫn ở căn nhà là tài sản chung của anh chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa, bị đơn Phạm Thanh Đ trình bày: Anh chị tự nguyện tìm hiểu khoảng 1 năm thì về chung sống với nhau từ năm 2005, đến năm 2008 thì anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn thì anh thừa nhận có uống rượu, đập phá đồ đạc và đánh đập chị L. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh thì anh đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Anh chị có 02 con chung:

+Phạm Thị Quỳnh N, sinh ngày: 05/5/2006

+Phạm Thị Ngọc X, sinh ngày: 16/12/2011.

Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi hai con. Chị L yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi mỗi con là: 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Từ khi ly thân cho đến nay thì con hai con đang ở trực tiếp với chị.

Tại phiên Tòa anh Phạm Thanh Đ đồng ý giao hai con cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đồng/tháng/con.

-Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2018, Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Bùi Thị L và anh Phạm Thanh Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký

kết hôn UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17, quyển số 01/2008, cấp ngày 17/9/2008, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, từ đầu năm 2018 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là từ việc anh chị không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, anh Đ lại thường xuyên uống rượu, chửi mắng và đánh đập chị. Cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh và các cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là đúng theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

Trong quá trình chung sống, chị Bùi Thị L và anh Phạm Thanh Đ đã có với nhau 02 (Hai) người con chung, gồm:

+Phạm Thị Quỳnh N, sinh ngày: 05/5/2006

+ Phạm Thị Ngọc X, sinh ngày: 16/12/2011.

Xét thấy chị L là người có sức khỏe, có tư cách đạo đức tốt, có thu nhập ổn định. Cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ. Đây là nguyện vọng hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa hoặc ép buộc. Đối với cháu X là cháu gái, lại còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ hơn người cha, để thuận tiện cho việc giáo dục giới tính cho cháu. Mặt khác anh Đ cũng đồng ý giao 2 con cho chị L Nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện của các đương sự, không trái đạo đức, không trái pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận sự thỏa thuận này.

Về quyền thăm nom con: Để bảo đảm quyền lợi cho các cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhận được tình yêu thương đầy đủ từ cả cha lẫn mẹ, cần xem xét tuyên quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn đối với anh Đ. Anh Đ cần phải chấp hành đúng quy định về việc thăm nom con tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5]Về cấp dưỡng nuôi con: Mức cấp dưỡng do chị L đưa ra là hoàn toàn phù hợp với mức sống ở địa phương. Anh Đ hiện nay có sức khỏe, có công việc và thu nhập. Hơn nữa anh Đ cũng chấp nhận mức cấp dưỡng mà chị L yêu cầu. Hội đồng xét xử thấy rằng sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, nên chấp nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét trong bản án này.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị L là người phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Thanh Đ phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Bùi Thị L.

1/Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L ly hôn Phạm Thanh Đ.

2/Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho chị Bùi Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con: Phạm Thị Quỳnh N, sinh ngày: 05/5/2006 và Phạm Thị Ngọc X, sinh ngày: 16/12/2011. Anh Đ có quyền thăm nom các con.

3/Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Thanh Đ phải cấp dưỡng nuôi 02 con: Phạm Thị Quỳnh N, sinh ngày: 05/5/2006 và Phạm Thị Ngọc X, sinh ngày: 16/12/2011, mỗi tháng là 1.000.000đồng/con/tháng (02 con x 1.000.000đồng/tháng/con = 2.000.000đồng/tháng), kể từ tháng 05/2018 cho đến khi các con tròn đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị L có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh Phạm Thanh Đ phải cấp dưỡng nuôi hai con. Anh Phạm Thanh Đ có nghĩa vụ thi hành ngay số tiền Tòa án buộc phải cấp dưỡng nuôi 02 con theo đơn yêu cầu của chị Bùi Thị L.

Kể từ ngày chị Bùi Thị L có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Phạm Thanh Đ còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành án.

4/Về án phí DSST: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm

ứng án phí DSST mà chị L đã nộp tại biên lai số: 0018270, ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Anh Phạm Thanh Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con. Án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

5/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 11/05/2018, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6/Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Thi hành án DS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Xuân Thuận

